TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HS - ST
Ngày 10 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên toà: Bà Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 13/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 26/8/2025 đối với bị cáo:

Đặng Thị Ngọc L, sinh ngày 22/4/1991, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số E Lô A đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thanh L1 và bà Nguyễn Thị V; Chồng, con: chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 16/2023/QĐ-TA ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang) thời gian 12 tháng; chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2022, Công an phường V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 11/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 1.500.000 đồng.

- Ngày 21/10/2022, Công an phường V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 93/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 2.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2022, Công an thành phố R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 244/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 3.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 cho đến nay.

(bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã V, tỉnh An Giang).

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang)

3. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số I đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang)

- *Người chứng kiến:* **Bà Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, tại nhà số E - Lô A, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số E - Lô A, đường L, phường R, tỉnh An Giang), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) kết hợp với Công an phường V (nay là phường R) phát hiện, bắt quả tang Đặng Thị Ngọc L đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn T. Thu giữ trong túi quần jean phía trước bên trái của Huỳnh Văn T 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa nhiều hạt tinh

thể rắn, màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy. Ngoài ra, L còn tự nguyện giao nộp 01 (một) bịch nylon được hàn kín kích thước 1,1 cm x 1,7cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy, L cất giấu trong ngăn dưới cùng của tủ nhựa trên giường ngủ của L; 06 (sáu) bịch nylon kích thước lần lượt 1 cm x 2cm, 1 cm x 2cm, 1,1cm x 1,9cm, 1,2cm x 1,5cm, 1,1cm x 1,6cm, 1cm x 1,7cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất nghi là ma túy, L cất giấu trong 03 thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng được quấn keo lại và 03 miếng giấy vé số được quấn keo lại để trong ngăn giữa của tủ nhựa trên giường ngủ của L; 11 (mười một) bịch nylon lớn nhỏ nhiều kích thước trong đó 1 bịch có rãnh gài, 10 bịch cắt 01 đầu bên trong có chứa chất bám dính là các hạt tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 3,5cm x 1,4cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) thẻ cào điện thoại; 03 (ba) miếng giấy vé số; Tiền Việt Nam: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) (bút lục 101 đến 103).

Quá trình điều tra xác định, Lụa là người nghiện ma túy và do muốn có ma túy để sử dụng và có tiền để tiêu xài nên L đã đi mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Nguồn gốc ma túy Lụa mua của người đàn ông tên Q (không rõ họ tên thật, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) được 05 lần trong đó mua 03 lần mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng/bịch, 02 lần mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 700.000 đồng/bịch. Số ma túy mua được của Q, L đem về nhà sử dụng và chiết nhỏ ma túy ra để bán cho các đối tượng nghiện. Ngày 30/12/2024 L bán ma túy cho T 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2024 Lụa đã bán ma túy cho nhiều người (không rõ họ tên, địa chỉ), cụ thể:

- Bán ma túy cho Huỳnh Văn T 03 lần, mỗi lần một bịch ma túy, giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng;

- Bán ma túy cho P (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở đường N, phường V, thành phố R (nay là phường R, tỉnh An Giang) 02 lần, mỗi lần một bịch ma túy, giá 100.000 đồng/01 bịch.

- Bán ma túy cho Q1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở đường N, phường V, thành phố R (nay là phường R, tỉnh An Giang) 02 lần, mỗi lần một bịch ma túy, giá 75.000 đồng/ 01 bịch.

- Bán ma túy cho Trần Văn Đ1 02 lần, mỗi lần một bịch ma túy, giá 150.000 đồng/01 bịch.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ (T2) 01 lần, một bịch ma túy, giá 150.000 đồng/01 bịch.

Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính từ việc Lụa bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện là 1.300.000 đồng (bút lục 108 đến 121).

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Thu giữ của Huỳnh Văn T: 01 (một) bịch nylon được hàn kín kích thước 1,1 cm x 1.6 cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy, đựng trong phong bì màu trắng có tên và chữ ký của người bị bắt Đặng Thị Ngọc L và Huỳnh Văn T, người chứng kiến Nguyễn Thanh T1, Điều tra viên Hồ Thị Tú A và dấu mộc đỏ xác nhận của Công an phường V, thành phố R (nay là Công an phường R) là tang vật quả tang thu giữ trong túi quần jean phía trước bên trái của Huỳnh Văn T đánh dấu số 01 (ký hiệu gói 01).

- Thu giữ của Đặng Thị Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 150.000 đồng.

- Đặng Thị Ngọc L tự nguyện giao nộp:

+ 01 (một) bịch nylon được hàn kích thước 1,1 cm x 1,7 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy Đặng Thị Ngọc L cất giấu trong ngăn dưới cùng của tủ nhựa trên giường ngủ Lụa.

+ 06 (sáu) bịch nylon kích thước lần lượt 1cm x 2cm, 1 cm x 2cm, 1,1cm x 1,9cm, 1,2cm x 1,5cm, 1,1cm x 1,6cm, 1cm x 1,7cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng, không đồng nhất nghi là ma túy Đặng Thị Ngọc L cất giấu trong 03 thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng được quấn keo lại và 03 miếng giấy vé số được quấn keo lại để trong ngăn giữa của tủ nhựa trên giường ngủ của L.

+ 11 (mười một) bịch nylon lớn nhỏ nhiều kích thước trong đó 01 bịch có rãnh gài, 10 bịch cắt 01 đầu bên trong có chứa chất bám dính là các hạt tinh thể nghi là ma túy, (ký hiệu gói 02);

Tất cả được được niêm phong theo quy định.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen kích thước 6,5 cm x 3,5cm x 1,4cm;

+ 03 (ba) thẻ cào điện thoại;

+ 03 (ba) miếng giấy vé số;

(bút lục số: 101 đến 105).

Tại bản Kết luận định giám định số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0140 gam.

- Gói 02:

+ Nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bịch nylon được hàn kín, kích thước lần lượt: 1,1cm x 1,7cm; 01cm x 02cm; 01cm x 02cm; 1,1cm x 1,9cm; 1,2cm x 1,5cm, 1,1cm x 1,6cm, 1,1cm x 1,7cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6470 gam.

+ Ít các hạt tinh thể được dính trong 10 (mười) bịch nylon lớn nhỏ có nhiều kích thước, được cắt một đầu và 01 (một) bịch nylon có rãnh gài được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định, do lượng mẫu quá ít.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ (bút lục số: 45-46)

Ngày 08/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Đặng Thị Ngọc L để điều tra.

Đối với Huỳnh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và bản thân T cũng chưa có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra đề nghị địa phương xử lý hành chính.

Đối với Trần Văn Đ1, Nguyễn Thành Đ (T2) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị địa phương xử lý hành chính theo quy định.

Đối với người thanh niên tên Q (không rõ họ tên thật, địa chỉ) đã bán ma túy cho Đặng Thị Ngọc L; đối tượng tên P và Q1 (không rõ họ tên thật, địa chi) ở đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) đã mua ma túy của Đặng Thị Ngọc L; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV1 ngày 12/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc L từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng đã thu giữ, do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 2, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 1, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 03 (ba) cái thẻ cào điện thoại. 03 (ba) miếng giấy vé số.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), tiền do bị can phạm tội mà có (theo giấy nộp tiền vào Ngân hàng Thương mại cổ phần C ngày 12/6/2025 và biên lai thu tiền số 0009668 ngày 14/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang); 01 (một) cái cân điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 3,5 cm x 1,4cm; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Ngọc L thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: 20 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, tại nhà của bị cáo ở địa chỉ số E - Lô A, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) kết hợp với Công an phường V (nay là Công an phường R) phát hiện, bắt quả tang Đặng Thị Ngọc L đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn T 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng; qua giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,0140gam. Ngoài ra Công an còn thu giữ tại nhà của bị cáo tổng cộng 07 bịch ma túy, qua giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,6470 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tổng khối lượng ma túy 0,6610 gam được bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng cá nhân và bán lại cho người nghiện. Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua từ người đàn ông tên Q (không rõ họ tên thật, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) tổng cộng 05 lần mua; trong đó 03 lần mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng/bịch, 02 lần mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 700.000 đồng/bịch.

Bị cáo khai nhận từ khoảng tháng 12/2024 cho đến trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho 05 người với tổng cộng 10 lần. Cách thức mua bán là người mua điện thoại cho bị cáo thoả thuận việc mua ma tuý, sau đó người mua đến gặp bị cáo tại địa chỉ số E - Lô A, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) đưa tiền và lấy ma tuý. Cụ thể: Bán cho Huỳnh Văn T 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma tuý đá; bán cho Trần Văn Đ1 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma tuý đá; bán cho Nguyễn Thành Đ 01 lần 01 bịch ma tuý đá; bán cho người tên P và người tên Q1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma tuý đá. Giá bán mỗi bịch ma túy từ 75.000 đồng đến 150.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A) cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; điểm b: phạm tội 02 lần trở lên;..."*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mua bán trái phép chất ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, không chỉ gây tác hại đối với cá nhân người phạm tội mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; gây mất trật tự, an toàn xã hội; để lại hậu quả lâu dài và khó khắc phục.

Hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo đủ khả năng để nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây nên, nhưng vì mục đích cá nhân muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú khai ra hành vi phạm tội chưa bị phát hiện trước đó; bị cáo hoàn thành việc giao nộp số tiền thu lợi bất chính; do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự liên quan đến ma túy nên được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 2, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 1, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 03 (ba) cái thẻ cào điện thoại. 03 (ba) miếng giấy vé số.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính từ những lần bán ma tuý trước đó, theo biên lai thu tiền số 0009668 ngày 14/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. 01 (một) cái cân điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 3,5 cm x 1,4cm. 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội (theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần C ngày 12/6/2025).

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc L **07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 30/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 2, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 01 (một) cái phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Phòng K Công an tỉnh A), bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 1563/2024 Gói 1, ngày 07/01/2025, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Danh Oanh N1. 03 (ba) cái thẻ cào điện thoại. 03 (ba) miếng giấy vé số.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính từ những lần bán ma tuý trước đó, theo biên lai thu tiền số 0009668 ngày 14/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. 01 (một) cái cân điện tử màu đen kích thước 6,5cm x 3,5 cm x 1,4cm. 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội (theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần C ngày 12/6/2025).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 20/QĐ-VKS ngày 12/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Công an phường Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm